

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1826/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ
trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Bắc Ninh năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng
Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ
trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đơn giản hóa 23 thủ tục hành chính (TTHC)
nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước áp dụng trên địa bàn tỉnh
Bắc Ninh. Cụ thể:

- TTHC thuộc chức năng quản lý của Sở Y tế: 15;
- TTHC thuộc chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư: 06;
- TTHC thuộc chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông: 02.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao các đơn vị có TTHC thuộc chức năng quản lý được
phê duyệt tại Phụ lục kèm theo Quyết định này thực thi phương án đơn giản hóa
TTHC hoặc dự thảo văn bản trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành để
thực thi theo phương án đơn giản hóa được phê duyệt.

Điều 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc
các đơn vị tại Điều 1 thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *qua*

- Như Điều 4;
- Cục KS TTHC - VPCP (đề b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Quang Khải
Đào Quang Khải



Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
TRONG HỆ THỐNG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH BẮC NINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1826/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh).

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ

I. Thủ tục hành chính quy định cụ thể thời gian thực hiện

1. Nội dung đơn giản hóa
 - Quy định cụ thể thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính (TTHC).
 - Lý do: cụ thể hoá, công khai minh bạch thời gian thực hiện TTHC
2. Kiến nghị thực thi
 - Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc công bố TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh, nội dung thời gian thực hiện “Không quy định” thành “90 ngày”.
 - Lộ trình thực hiện: năm 2025.
3. Lợi ích phương án đơn giản hóa
 - Trên cơ sở quy định cụ thể thời gian thực hiện, Sở Y tế theo chức năng quản lý ngành chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng chi tiết thời gian thực hiện tại mỗi bước, qua đó việc giải quyết TTHC đảm bảo đúng thời gian đồng thời xác định rõ trách nhiệm của mỗi cơ quan trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

4. Danh mục TTHC quy định cụ thể thời gian thực hiện

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian theo QĐ đã công bố	Thời gian thực hiện theo phương án
1	Thủ tục Xét thăng hạng bác sĩ chính	Không quy định	90 ngày
2	Thủ tục Xét thăng hạng bác sĩ y học dự phòng chính	Không quy định	90 ngày
3	Thủ tục Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp y tế công cộng chính	Không quy định	90 ngày

4	Thủ tục Xét thăng hạng điều dưỡng hạng III	Không quy định	90 ngày
5	Thủ tục Xét thăng hạng Điều dưỡng hạng II	Không quy định	90 ngày
6	Thủ tục Xét thăng hạng Hộ sinh hạng III	Không quy định	90 ngày
7	Thủ tục Xét thăng hạng Hộ sinh hạng II	Không quy định	90 ngày
8	Thủ tục Xét thăng hạng Kỹ thuật y hạng III	Không quy định	90 ngày
9	Thủ tục Xét thăng hạng Kỹ thuật y hạng II	Không quy định	90 ngày
10	Thủ tục Xét thăng hạng dược sĩ	Không quy định	90 ngày
11	Thủ tục Xét thăng hạng dược sĩ chính	Không quy định	90 ngày
12	Thủ tục Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng III	Không quy định	90 ngày
13	Thủ tục Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng II.	Không quy định	90 ngày
14	Thủ tục Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III	Không quy định	90 ngày
15	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng II.	Không quy định	90 ngày

II. Thủ tục hành chính đơn giảm số lượng hồ sơ

1. Nội dung đơn giản hóa

- Đề nghị đơn giảm số lượng hồ sơ phải nộp giữa các cơ quan hành chính nhà nước khi thực hiện TTHC.

- Lý do: Cơ quan chủ trì sau khi tiếp nhận hồ sơ, thực hiện sao lưu giấy tờ cần thiết, gửi các cơ quan có liên quan trong quá trình giải quyết TTHC. Do đó không cần thiết yêu cầu cơ quan phải nộp 02 bộ hồ sơ theo quy định.

2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc công bố TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh, nội dung quy định số lượng hồ sơ “02 bộ” thành “01 bộ”.

- Lộ trình thực hiện: Thực hiện từ năm 2025

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Giảm số lượng hồ sơ đơn vị phải chuẩn bị để nộp theo quy định.

- Chi phí tuân thủ tiết kiệm thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa trung bình: 300.000 đồng/TTHC.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 40 %.

4. Danh mục TTHC cắt giảm số lượng hồ sơ

STT	Tên thủ tục hành chính	Số lượng hồ sơ theo QĐ đã công bố	Số lượng hồ sơ theo phương án
1	Thủ tục Xét thăng hạng bác sĩ chính	02 bộ	01 bộ
2	Thủ tục Xét thăng hạng bác sĩ y học dự phòng chính	02 bộ	01 bộ
3	Thủ tục Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp y tế công cộng chính	02 bộ	01 bộ
4	Thủ tục Xét thăng hạng điều dưỡng hạng III	02 bộ	01 bộ
5	Thủ tục Xét thăng hạng Điều dưỡng hạng II	02 bộ	01 bộ
6	Thủ tục Xét thăng hạng Hộ sinh hạng III	02 bộ	01 bộ
7	Thủ tục Xét thăng hạng Hộ sinh hạng II	02 bộ	01 bộ
8	Thủ tục Xét thăng hạng Kỹ thuật y	02 bộ	01 bộ

	hạng III		
9	Thủ tục Xét thăng hạng Kỹ thuật y hạng II	02 bộ	01 bộ
10	Thủ tục Xét thăng hạng dược sĩ	02 bộ	01 bộ
11	Thủ tục Xét thăng hạng dược sĩ chính	02 bộ	01 bộ
12	Thủ tục Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng III	02 bộ	01 bộ
13	Thủ tục Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng II.	02 bộ	01 bộ
14	Thủ tục Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III	02 bộ	01 bộ
15	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng II.	02 bộ	01 bộ

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

1. Thủ tục: Quyết định thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập.

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Mẫu hoá thành phần hồ sơ quy định trong TTHC: Tờ trình đề nghị thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (theo Mẫu 01).

- Lý do: Cụ thể hoá, công khai, minh bạch các nội dung, thông tin cơ quan cần cung để cơ quan nhà nước dễ dàng thực hiện, đảm bảo thống nhất các thông tin cần thiết; tiết kiệm thời gian tìm hiểu TTHC; tránh sự tùy tiện trong việc chuẩn bị hồ sơ.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc công bố TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ tiết kiệm thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: 150.000 đồng/TTHC.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

2. Thủ tục: Quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Mẫu hoá thành phần hồ sơ quy định trong TTHC: Tờ trình đề nghị Hợp nhất doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (Mẫu 02)/ Tờ trình sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (Mẫu 03).

- Lý do: Cụ thể hoá, công khai, minh bạch các nội dung, thông tin cơ quan cần cung để cơ quan nhà nước dễ dàng thực hiện, đảm bảo thống nhất các thông tin cần thiết; tiết kiệm thời gian tìm hiểu TTHC; tránh sự tùy tiện trong việc chuẩn bị hồ sơ.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc công bố TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ tiết kiệm thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: 150.000 đồng/TTHC.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

3. Thủ tục: Quyết định chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Mẫu hoá thành phần hồ sơ quy định trong TTHC: Tờ trình đề nghị chia doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (theo Mẫu 04)/ Tờ trình đề nghị tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (Mẫu 05).

- Lý do: Cụ thể hoá, công khai, minh bạch các nội dung, thông tin cơ quan cần cung để cơ quan nhà nước dễ dàng thực hiện, đảm bảo thống nhất các thông

tin cần thiết; tiết kiệm thời gian tìm hiểu TTHC; tránh sự tùy tiện trong việc chuẩn bị hồ sơ.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc công bố TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ tiết kiệm thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: 150.000 đồng/TTHC.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

4. Thủ tục: Quyết định tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Mẫu hoá thành phần hồ sơ quy định trong TTHC: Tờ trình đề nghị tạm ngừng hoạt động doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (theo Mẫu 06)/ Tờ trình đề nghị chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (Mẫu 07).

- Lý do: Cụ thể hoá, công khai, minh bạch các nội dung, thông tin cơ quan cần cung để cơ quan nhà nước dễ dàng thực hiện, đảm bảo thống nhất các thông tin cần thiết; tiết kiệm thời gian tìm hiểu TTHC; tránh sự tùy tiện trong việc chuẩn bị hồ sơ.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc công bố TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ tiết kiệm thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: 150.000 đồng/TTHC.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

5. Thủ tục: Quyết định giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc

giao quản lý)

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Mẫu hoá thành phần hồ sơ quy định trong TTHC: Tờ trình đề nghị giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (theo Mẫu 08).

- Lý do: Cụ thể hoá, công khai, minh bạch các nội dung, thông tin cơ quan cần cung để cơ quan nhà nước dễ dàng thực hiện, đảm bảo thống nhất các thông tin cần thiết; tiết kiệm thời gian tìm hiểu TTHC; tránh sự tùy tiện trong việc chuẩn bị hồ sơ.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc công bố TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ tiết kiệm thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: 150.000 đồng/TTHC.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

6. Thủ tục: Thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Mẫu hoá thành phần hồ sơ quy định trong TTHC: Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án (theo Mẫu 09) và Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án (Mẫu 10).

- Lý do: Cụ thể hoá, công khai, minh bạch các nội dung, thông tin cơ quan cần cung để cơ quan nhà nước dễ dàng thực hiện, đảm bảo thống nhất các thông tin cần thiết; tiết kiệm thời gian tìm hiểu TTHC; tránh sự tùy tiện trong việc chuẩn bị hồ sơ.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc công bố TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ tiết kiệm thực hiện TTHC sau khi đơn giản hóa: 300.000 đồng/TTHC.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

1. Thủ tục: Nộp xuất bản phẩm lưu chiếu đối với xuất bản phẩm dạng in

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Quy định cụ thể thời gian thực hiện thủ tục hành chính (TTHC).
- Lý do: cụ thể hoá, công khai minh bạch thời gian thực hiện TTHC.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi quy định chi tiết thời gian thực hiện TTHC theo Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc công bố TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh.

- Lộ trình thực hiện: Thực hiện từ Quý 1 năm 2025.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Trên cơ sở quy định cụ thể thời gian thực hiện, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng chi tiết thời gian thực hiện tại mỗi bước, qua đó việc giải quyết TTHC đảm bảo đúng thời gian đồng thời xác định rõ trách nhiệm của mỗi bộ phận trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

2. Thủ tục: Nộp xuất bản phẩm lưu chiếu đối với xuất bản phẩm điện tử

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Quy định cụ thể thời gian thực hiện thủ tục hành chính (TTHC).
- Lý do: cụ thể hoá, công khai minh bạch thời gian thực hiện TTHC.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi quy định chi tiết thời gian thực hiện TTHC theo Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc công bố TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Ninh.

- Lộ trình thực hiện: Thực hiện từ Quý 1 năm 2025.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Trên cơ sở quy định cụ thể thời gian thực hiện, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng chi tiết thời gian thực hiện tại mỗi bước, qua đó việc giải quyết TTHC đảm bảo đúng thời gian đồng thời xác định rõ trách nhiệm của mỗi bộ phận trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Mẫu 1**CƠ QUAN CHỦ QUẢN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Đơn vị:.....****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Số:***Bắc Ninh, ngày tháng năm***TỜ TRÌNH****Về thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập****Kính gửi:***Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;**Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;**Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 11 năm 2016;**Căn cứ Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;**Căn cứ các văn bản ý kiến của các Sở, ngành.....;**{Cơ quan chủ trì} trình {Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập} với các nội dung chính sau:**1. Tên doanh nghiệp, bao gồm tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tên bằng tiếng nước ngoài, tên viết tắt (nếu có):.....**2. Loại hình doanh nghiệp:.....**3. Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp:.....**4. Nhiệm vụ do Nhà nước giao; ngành, nghề kinh doanh:.....**5. Vốn điều lệ:.....**6. Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của doanh nghiệp:.....**7. Tên, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có):.....**8. Tên, địa chỉ trụ sở chính của các công ty con, công ty liên kết (nếu có):.....**{Cơ quan chủ trì} trình {Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập} xem xét, quyết định./.***THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

Mẫu 02

CƠ QUAN CHỦ QUẢN

Đơn vị:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc Hợp nhất doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý

Kính gửi:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ các văn bản ý kiến của các Sở, ngành.....;

{Cơ quan chủ trì} trình {Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập} với các nội dung chính sau:

1. Thông tin của các doanh nghiệp bị hợp nhất:
 - a. Tên doanh nghiệp:
 - b. Mã số doanh nghiệp/ mã số thuế của doanh nghiệp:
 - c. Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp:
2. Thông tin của doanh nghiệp sau khi hợp nhất:
 - a. Tên doanh nghiệp:
 - b. Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp:
3. Thủ tục và điều kiện hợp nhất:....
4. Phương án sử dụng lao động:
5. Thời hạn, thủ tục và điều kiện chuyển đổi tài sản, chuyển đổi phần vốn góp, cổ phần, trái phiếu của công ty bị hợp nhất thành phần vốn góp, cổ phần, trái phiếu của công ty hợp nhất:
6. Thời hạn thực hiện hợp nhất:....

{Cơ quan chủ trì} trình {Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập} xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Mẫu 03

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
Đơn vị:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc Sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý

Kính gửi:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ các văn bản ý kiến của các Sở, ngành.....;

{Cơ quan chủ trì} trình {Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập} với các nội dung chính sau:

1. Thông tin của doanh nghiệp nhận sáp nhập:

a. Tên doanh nghiệp nhận sáp nhập

b. Mã số doanh nghiệp/ mã số thuế của doanh nghiệp nhận sáp nhập:

c. Địa chỉ của doanh nghiệp nhận sáp nhập:.....

2. Thông tin của doanh nghiệp bị sáp nhập:

a. Tên doanh nghiệp bị sáp nhập

b. Mã số doanh nghiệp/ mã số thuế của doanh nghiệp bị sáp nhập:

c. Địa chỉ của doanh nghiệp bị sáp nhập:.....

3. Phương án sử dụng lao động:.....

4. Cách thức, thủ tục, thời hạn và điều kiện chuyển đổi tài sản, chuyển đổi phần vốn góp, cổ phần, trái phiếu của công ty bị sáp nhập thành phần vốn góp, cổ phần, trái phiếu của công ty nhận sáp nhập:.....

5. Thời hạn thực hiện sáp nhập:.....

{Cơ quan chủ trì} trình {Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập} xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Mẫu 04

CƠ QUAN CHỦ QUẢN

Đơn vị:.....

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về Quyết định Chia doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý

Kính gửi:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ các văn bản ý kiến của các Sở, ngành.....;

{Cơ quan chủ trì} trình {Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập} với các nội dung chính sau:

1. Thông tin của doanh nghiệp bị chia:
 - a. Tên doanh nghiệp:
 - b. Mã số doanh nghiệp/ mã số thuế của doanh nghiệp bị chia:
 - c. Địa chỉ trụ sở chính của công ty bị chia:....
2. Thông tin của doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở chia:
 - a. Tên doanh nghiệp dự kiến thành lập:
 - b. Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp dự kiến thành lập:....
3. Nguyên tắc, cách thức và thủ tục chia tài sản công ty:....
4. Phương án sử dụng lao động:....
5. Cách thức phân chia, thời hạn và thủ tục chuyển đổi phần vốn góp, cổ phần, trái phiếu của công ty bị chia sang các công ty mới thành lập:....
6. Nguyên tắc giải quyết nghĩa vụ của công ty bị chia:....
7. Thời hạn thực hiện chia công ty:.....

{Cơ quan chủ trì} trình {Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập} xem xét, quyết định./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Mẫu 05

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
Đơn vị:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *Bắc Ninh*, ngày *tháng* năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc Tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý

Kính gửi:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ các văn bản ý kiến của các Sở, ngành.....;

{Cơ quan chủ trì} trình {Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập} với các nội dung chính sau:

1. Thông tin doanh nghiệp bị tách:

a. Tên doanh nghiệp bị tách:

b. Mã số doanh nghiệp/ mã số thuế của doanh nghiệp bị tách:

c. Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp bị tách:.....

2. Tên doanh nghiệp được tách sẽ thành lập:....

3. Phương án sử dụng lao động:.....

4. Cách thức tách công ty:.....

5. Giá trị tài sản, quyền và nghĩa vụ được chuyển từ công ty bị tách sang công ty được tách:.....

6. Thời hạn thực hiện tách công ty:.....

{Cơ quan chủ trì} trình {Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập} xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Mẫu 06

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
Đơn vị:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *Bắc Ninh, ngày tháng năm 2025*

TỜ TRÌNH

Về Quyết định tạm ngừng, đình chỉ hoạt động **doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)**

Kính gửi:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ các văn bản ý kiến của các Sở, ngành.....;

{Cơ quan chủ trì} trình {Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập} với các nội dung chính sau:

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Mã số Doanh nghiệp:.....
3. Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp:.....
4. Tên, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có):.....
5. Tên, địa chỉ trụ sở chính của các công ty con, công ty liên kết (nếu có):.....
6. Thời hạn tạm ngừng, đình chỉ hoạt động:.....
7. Lý do tạm ngừng:.....

{Cơ quan chủ trì} trình {Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập} xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Mẫu 07

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
Đơn vị:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *Bắc Ninh, ngày tháng năm 2025*

TỜ TRÌNH

Về việc **chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp** do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)

Kính gửi:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ các văn bản ý kiến của các Sở, ngành.....;

{Cơ quan chủ trì} trình {Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập} với các nội dung chính sau:

1. Tên doanh nghiệp:.....
 2. Mã số Doanh nghiệp:.....
 3. Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp:.....
 4. Tên, địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có):.....
 5. Tên, địa chỉ trụ sở chính của các công ty con, công ty liên kết (nếu có):.....
 6. Thời gian bắt đầu chấm dứt:.....
 7. Lý do chấm dứt:.....
- {Cơ quan chủ trì} trình {Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập} xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Mẫu 08

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
Đơn vị:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

**VỀ VIỆC GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ
(do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)**

Kính gửi:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ các văn bản ý kiến của các Sở, ngành.....;

{Cơ quan chủ trì} trình {Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập} với các nội dung chính sau:

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp:.....
3. Mã số Doanh nghiệp:.....
4. Lý do giải thể:.....
5. Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp:
6. Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động:.....
7. Thời hạn thực hiện các thủ tục, nghĩa vụ tài sản khác:

{Cơ quan chủ trì} trình {Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập} xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Mẫu 09**[TÊN BÊN MỜI THẦU]****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: _____ / _____

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

TỜ TRÌNH**V/v đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án**
*[ghi tên Dự án]*Kính gửi: *Sở Kế hoạch và Đầu tư***1. Căn cứ pháp lý***Nêu các căn cứ pháp lý có liên quan đến quá trình lựa chọn nhà đầu tư*

- Biên bản đối chiếu tài liệu;
- Biên bản thương thảo hợp đồng (nếu có).

2. Thông tin cơ bản của Dự án

- Tên Dự án:
- Nhà đầu tư được đề nghị trúng thầu
- Sơ bộ tổng vốn đầu tư thực hiện dự án:
- Nguồn vốn:
- Thời gian thực hiện Dự án:
- Địa điểm thực hiện Dự án:
- Loại hợp đồng:

3. Quá trình lựa chọn nhà đầu tư: (Ghi tóm tắt quá trình thực hiện)**4. Đề xuất, Kiến nghị:**

Trên cơ sở,(bên mời thầu) đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư đối với Dự án.....(ghi tên Dự án) theo những nội dung nêu trên.

(Tài liệu gửi kèm theo: báo cáo đánh giá của tổ chuyên gia, kết quả đối chiếu tài liệu, biên bản thương thảo hợp đồng (nếu có), tờ trình và các tài liệu khác có liên quan)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA BÊN MỜI THẦU***(ký tên, đóng dấu (nếu có))*

Mẫu 10

UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số :/.....

Bắc Ninh, ngày.....tháng.....năm

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**Kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án.....(Ghi tên Dự án)**

Kính gửi: UBND tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực; Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ.....

Sau khi xem xét Tờ trình số: /..... ngày / /..... của(Bên mời thầu) về việc thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án..... ; Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành thẩm định kết quả đánh giá lựa chọn nhà đầu tư đối với Dự án.....

I. THÔNG TIN CƠ BẢN**1. Khái quát về dự án:**

a) Tên dự án:

b) Mục tiêu và quy mô dự án:

c) Địa điểm xây dựng, diện tích đất xây dựng theo quy hoạch để thực hiện dự án:

- Địa điểm:

- Diện tích đất xây dựng theo quy hoạch để thực hiện dự án:

đ) Sơ bộ tổng vốn đầu tư của dự án:

- Chi phí thực hiện dự án:

- Chi phí bồi thường GPMB dự kiến:

e) Thời hạn và tiến độ thực hiện dự án:

2. Tóm tắt quá trình tổ chức lựa chọn nhà đầu tư:

3. Tổ chức thẩm định: (Tóm tắt quá trình tổ chức thực hiện và đề nghị của bên mời thầu về kết quả lựa chọn nhà đầu tư)

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH:

(Nhận xét và ý kiến của tổ thẩm định về các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này Khoản 2, Điều 53, Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ):

1. Căn cứ pháp lý:

a. Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý:

(Kiểm tra các tài liệu là căn cứ của việc tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư)

b. Ý kiến thẩm định về cơ sở pháp lý:.....

2. Quá trình tổ chức thực hiện:

Tổ chức thẩm định kiểm tra và có ý kiến về quá trình tổ chức thực hiện theo các nội dung dưới đây:

2.1. Thời gian trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà đầu tư:

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về thời gian trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà đầu tư:.....

b) Ý kiến thẩm định về thời gian trong đấu thầu:.....

2.2. Việc đánh giá hồ sơ dự thầu

(Kiểm tra việc đánh giá hồ sơ dự thầu; việc tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác có liên quan trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu)

2.3. Nội dung khác (nếu có):

3. Việc đáp ứng mục tiêu bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và trách nhiệm giải trình trong quá trình đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư;

4. ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất về kết quả lựa chọn nhà đầu tư;

III. VỀ Ý KIẾN KHÁC BIỆT, BẢO LƯU CỦA CÁC THÀNH VIÊN TỔ CHUYÊN GIA; CỦA BÊN MỜI THẦU VỚI TỔ CHUYÊN GIA

1. Ý kiến khác biệt, bảo lưu của các thành viên tổ chuyên gia:

2. Ý kiến khác biệt, bảo lưu của Bên mời thầu với tổ chuyên gia:

IV. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

Ý kiến thẩm định đối với kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất được tổng hợp tại Bảng dưới đây:



TT	Nội dung thẩm định	Đánh giá của bên mời thầu	Ý kiến thẩm định	
			Thông nhất	Không thống nhất nhất
	[1]	[2]	[3]	[4]
1	Căn cứ pháp lý để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư			
2	Quá trình tổ chức thực hiện			
2.1	<i>Thời gian trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà đầu tư</i>			
2.2	<i>Đăng tải thông tin trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà đầu tư</i>			
2.3	<i>Nội dung đánh giá hồ sơ dự thầu</i>			
3	Kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu			
	<i>Nhà đầu tư được đề nghị trúng thầu</i>			

V. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét:

2. Kiến nghị:

Trên cơ sở đề nghị của Bên mời thầu về kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất và nội dung báo cáo thẩm định trên; Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị UBND tỉnh phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện Dự án....

2.1. Tên dự án:

2.2. Địa điểm thực hiện dự án:

2.3. Mục tiêu, quy mô:

2.4. Tên nhà đầu tư đề nghị trúng thầu:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

2.5. Thời hạn và tiến độ thực hiện dự án:

2.6. Phương thức và thời hạn sử dụng đất:

2.7. Tổng mức đầu tư của dự án:

2.8. Giá trị đề xuất nộp ngân sách nhà nước M3:

2.9. Cơ sở xác định số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh Bắc Ninh do Hội đồng định giá đất xác định theo quy định tại thời điểm giao đất cho nhà đầu tư.

2.10. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan:

Sở kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC